

Số: 1241 /HD-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 09 năm 2024

## HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023  
về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021  
của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ  
thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;  
giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 và Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Trường Đại học Duy Tân hướng dẫn các thủ tục, quy trình về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên hệ chính quy theo quy định của Chính phủ. Cụ thể như sau:

### I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội. Cụ thể:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có);

+ Sinh viên là con của người người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

2. Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

3. Sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo 3 tháng trở lên).

4. Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

5. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. Cụ thể:

+ Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, công, Cờ Lao, Bô Y, Si la, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu;

+ Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn xác định theo các văn bản dưới đây:

- Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015.

- Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015.

- Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi vào diện đầu tư của Chương trình 135 và Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt bổ sung thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2014 và năm 2015.

- Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015.

- Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

- Các xã thuộc huyện nghèo theo Nghị định số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo và Quyết định 1791/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung huyện mạn Nhùn tỉnh Lai Châu, huyện Mâm Pồ tỉnh Điện Biên vào danh mục các huyện nghèo được hưởng các cơ chế chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo.

- Các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đại bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại Phụ lục II ban hành Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư.

- Các quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về chính sách các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn (nếu có).

## **II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ**

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

+ Người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) theo quy định ở mục 5, phần I.

+ Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: được quy định của các văn bản ghi tại mục 5, phần I (trừ các văn bản quy định vùng có điều kiện khinh tế - xã hội khó khăn).

### **III. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ**

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

### **IV. PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ TIỀN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ**

Phòng lao động-thương binh và xã hội các địa phương (nơi sinh viên đăng ký hộ khẩu) chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí cấp bù học phí trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ sinh viên đang học các trường Đại học, Cao đẳng hoặc trung cấp ngoài công lập. (Sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí đều phải thực hiện nghĩa vụ đóng học phí bình thường như mọi sinh viên khác cho Nhà trường). Hàng năm (học kỳ 1 vào tháng 10 hoặc tháng 11 và học kỳ 2 vào tháng 3 hoặc tháng 4) Phòng lao động - thương binh và xã hội sẽ cấp bù tiền miễn giảm học phí tiền hỗ trợ chi phí học tập cho cha mẹ sinh viên theo quy định của nghị định 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

### **V. HỒ SƠ XÉT CHI TRẢ TIỀN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ**

1. Đối với sinh viên mới nhập học (lần đầu tiên thực hiện việc miễn giảm), hồ sơ gồm:
  - Đơn đề nghị chi trả tiền miễn, giảm học phí (Phụ lục VII);
  - Giấy xác nhận của Nhà trường (Phụ lục VIII);
  - Dự toán kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí (Phụ lục IX)
  - Thẻ Thương binh, bệnh binh hoặc các giấy chứng nhận của cha, mẹ hoặc sinh viên thuộc đối tượng được miễn giảm học phí (phô tô công chứng); Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo (đối với sinh viên thuộc đối tượng ở mục 2 và mục 4)
  - Giấy khai sinh của sinh viên (phô tô công chứng);
  - Giấy báo trúng tuyển Đại học, Cao đẳng (hoặc giấy gọi nhập học) (phô tô công chứng);
  - Hóa đơn nộp học phí

Tất cả 7 loại giấy tờ trên, sinh viên hoặc cha mẹ sinh viên nộp tại phòng Lao động-thương binh và xã hội địa phương để được xét cấp tiền miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Chính phủ.

2. Đối với sinh viên làm thủ tục xin xét miễn giảm lần thứ 2 trở đi, hồ sơ gồm:
  - Đơn đề nghị chi trả tiền miễn, giảm học phí (theo mẫu: Phụ lục VII);
  - Giấy xác nhận của Nhà trường (theo mẫu: Phụ lục VIII);
  - Dự toán kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí (Phụ lục IX)
  - Hóa đơn nộp học phí của học kỳ tương ứng.
  - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo (đối với sinh viên thuộc đối tượng ở mục 2 và mục 4)

V  
ÔNG  
HỌC  
TÂN

Tất cả 5 loại giấy tờ trên, sinh viên hoặc cha mẹ sinh viên nộp tại phòng Lao động-thương binh và xã hội địa phương (nơi sinh viên đăng ký Hộ khẩu thường trú) để được xét cấp tiền miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Chính phủ.

*Ghi chú: \* Sinh viên đăng ký cấp giấy xác nhận để được miễn giảm học phí (Phụ lục VII, VIII) bằng hình thức trực tuyến trên MyDTU cá nhân của sinh viên. Riêng Phụ lục IX sinh viên đến phòng 214 cơ sở K7/25 Quang Trung để nhập dữ liệu cụ thể số tiền miễn, giảm và cấp trực tiếp cho sinh viên.*

*\*Định mức tiền miễn, giảm học phí căn cứ theo khung học phí tại Điều 8, Chương II của Nghị định 81/2021 và được sửa đổi bổ sung tại Điều 1, Nghị định 97/2023/NĐ-CP.*

Đề nghị các Trường Đào tạo, các khoa, phòng, ban có liên quan và Giảng viên CVHT quán triệt đầy đủ để sinh viên nhà trường biết và thực hiện theo quy định của Chính phủ.

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Các Trường Đào tạo, Các khoa (để t/h);
- Đăng Website,
- Lưu: VP, P.CTSV **1**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN**



**ThS. Nguyễn Thôi**





**PHỤ LỤC VII**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHI TRẢ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**  
(Kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHI TRẢ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục)

Kính gửi: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

Họ và tên:.....MSSV:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Lớp:..... Khóa: ..... Khoa:.....

Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên:.....

Hộ khẩu thường trú (ghi đầy đủ):.....

Xã (Phường):..... Huyện (Quận):.....

Tỉnh (Thành phố):.....

Thuộc đối tượng: (ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số ..../2021/NĐ-CP)

Căn cứ vào Nghị định số ..../2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét, giải quyết để được cấp bù tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

..., ngày..... tháng ..... năm.....

**Người làm đơn**  
(Ký tên và ghi rõ họ tên)



**PHỤ LỤC VIII**

**GIẤY XÁC NHẬN**

*(Kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN**

*(Dùng cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục)*

**Kính gửi: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:**

.....

**Phần I: Dùng cho cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục xác nhận**

Trường:.....

Xác nhận em:.....

Hiện đang học tại lớp..... Học kỳ:..... Năm học:.....

**Phần II: Dùng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục**

Trường: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

Xác nhận anh/chị: .....

Hiện là sinh viên năm thứ ..... Học kỳ: ..... Năm học.....

Khoa:..... Khóa: ..... học thời gian khóa học:..... (năm).

Hình thức đào tạo: ..... (ghi rõ hình thức đào tạo: chính quy, liên thông ...).

Kỷ luật:..... (ghi rõ mức độ kỷ luật nếu có).

Mức thu học phí: ..... đồng/tháng *(học phí được tính bằng số tiền HP của HK đang học chia cho 5)*.

Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo/Sở Giáo dục và Đào tạo/Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét giải quyết tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí, hỗ trợ đóng học phí theo quy định hiện hành.

Đà Nẵng, ngày.... tháng... năm...

**HIỆU TRƯỞNG**

PHỤ LỤC IX

DỰ TOÁN KINH PHÍ CẤP BÙ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ  
(Kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DỰ TOÁN KINH PHÍ CẤP BÙ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ NĂM...

TT	Nội dung	Số đối tượng được miễn, giảm học phí	Mức thu học phí/tháng	Số tháng miễn, giảm	Tổng KP cấp bù tiền miễn, giảm học phí	Ghi chú
1	Sau Đại học					
	- Tiến sĩ					
	Nhóm ngành...					
	- Thạc sĩ					
	Nhóm ngành...					
2	Đại học					
	Nhóm ngành...					
	...					
3	Cao đẳng					
	Nhóm ngành...					
	...					
4	Trung cấp					
	Nhóm ngành...					
	...					
	<b>Tổng cộng</b>					

Đà Nẵng, ngày.... tháng... năm...

**HIỆU TRƯỞNG**